

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ- ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2018
V/v Ly hôn giữa chị M và anh V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Doãn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Xuân
2. Ông Phương Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh CB.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh CB xét xử công khai vụ án thụ lý số 12/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXX - ST ngày 24 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-DS ngày 12/6/2018 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Hoàng Thị M, sinh năm 1995; Địa chỉ: xóm HT, xã ĐT, huyện TK, tỉnh CB;

(Có mặt)

2. Bị đơn: Lưu Văn V, sinh năm 1990; Địa chỉ: xóm L, xã N, huyện TK, tỉnh CB;

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hoàng Thị M trình bày: Chị (M) và anh Lưu Văn V kết hôn vào năm 2014 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã N,

huyện TK, tỉnh CB. Cưới xong, tình cảm vợ chồng bình thường có thời gian sống chung 03 năm và có một con chung tên Lưu Hoàng A, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2014. Hiện nay con ở với chị M tại xóm HT, xã ĐT, huyện TK, tỉnh CB.

Nguyên nhân, lý do xin ly hôn: do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh V nghiện ngập, không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Chị (M) có khuyên bảo nhưng anh không nghe, vẫn không thay đổi. Chị cảm thấy tình cảm chị dành cho anh V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục sống chung chỉ làm khổ hai người. Do mâu thuẫn trầm trọng, từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Tài sản hồi môn ngày cưới, tài sản chung không có gì.

Nay chị (M) yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh V được ly hôn; Về con chung: do hai bên không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nên chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng;

Về tài sản hồi môn ngày cưới, tài sản chung không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Lưu Văn V nhiều lần, để tiến hành các thủ tục tự khai, lấy lời khai, hòa giải nhưng bị đơn đã cố tình lẩn tránh, không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn được.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn Hoàng Thị M cung cấp cho Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản phô tô có chứng thực), Giấy khai sinh (bản phô tô có chứng thực).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hoàng Thị M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh CB giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh CB.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh V được tìm hiểu và kết hôn vào năm 2014. Có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện TK, tỉnh CB. Cưới xong tình cảm vợ chồng bình thường, có thời gian sống chung 03 năm và có một con chung tên Lưu Hoàng A, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2014.

Xét thấy, về mặt tình cảm vợ chồng, thực tế đã có cuộc sống chung 03 năm và đã có với nhau 01 con chung. Tuy nhiên, do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh V nghiện ngập luôn tìm cách chửi bới chị. Chị (M) có khuyên bảo nhưng anh không nghe, bao nhiêu đồ đạc trong nhà anh cũng đem bán hết. Chị M cảm thấy tình cảm chị dành cho anh V không còn, không thể sống chung được nữa. Hiện nay, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân được một thời gian.

[3] Đối với bị đơn Lưu Văn V, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng anh V cố tình lẩn tránh không hợp tác, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 16 tháng 4 năm 2018 Tòa án đã triệu tập anh V đến trụ sở UBND xã N để làm thủ tục lấy lời khai và hòa giải nhưng anh V không có mặt và cũng không thông báo lại lý do vắng mặt để Tòa án xem xét. Tòa án cũng đã đến tận nhà anh V nhưng anh cố tình lẩn tránh... Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh V được. Theo nguồn tin của cơ sở xóm và xã N, anh V có mặt tại địa phương, nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh cố tình lẩn tránh, không hợp tác với Tòa án để làm thủ tục giải quyết việc ly hôn với chị Hoàng Thị M.

[4] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị M không còn tình cảm với anh V, chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, chị M và anh V đã sống ly thân được gần 03 năm, cho đến nay không còn tình cảm, không có hạnh phúc, không thể hàn gắn quay lại sống chung với nhau được nữa, Việc chị M làm đơn xin ly hôn với anh V là có căn cứ, đúng pháp luật và đúng với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Trong quá trình sống chung, chị M và anh V có 01 con chung Lưu Hoàng A sinh ngày 25 tháng 01 năm 2014. Hiện nay, cháu đang sống cùng mẹ tại xóm HT, xã ĐT, huyện TK, tỉnh CB. Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị M là có căn cứ, vì anh V nghiện ngập không thể chăm lo cho con tốt được. Do đó, giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh V có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản hồi môn ngày cưới, tài sản chung không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị M và anh V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị M và anh Lưu Văn V được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lưu Hoàng A, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2014 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác

Anh V có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TK theo Biên lai số AB/2012/00948 ngày 14 tháng 3 năm 2018.

5. Báo cho chị Hoàng Thị M được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lưu Văn V vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TK;
- THADS huyện TK;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Doãn Trường